



HỘI THẢO

TỰ DO HOÁ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

HÀ NỘI, 14/9/2015

TP. HỒ CHÍ MINH, 24/9/2015

CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ VỀ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM

THS. TRẦN HOÀN
CHUYÊN GIA DỰ ÁN EU-MUTRAP

Nội dung trình bày

1. Diễn biến về phát triển danh mục hàng hóa và dịch vụ môi trường (EGS) cho các đàm phán thương mại quốc tế
2. Thực trạng thương mại toàn cầu về EGS
3. Nội dung chủ yếu của các cam kết thương mại quốc tế về EGS
4. Diễn biến các đàm phán EGS trong các cam kết thương mại đa phương, song phương và trong các khuôn khổ hợp tác quốc
5. Hiện trạng các cam kết thương mại quốc tế về EGS của Việt Nam
6. Những cơ hội và thách thức
7. Kết luận

Diễn biến xây dựng danh mục hàng hóa và dịch vụ môi trường trong các tổ chức thương mại đa phương

HÀNG HÓA MÔI TRƯỜNG

Chưa có khái niệm thống nhất toàn cầu về hàng hóa môi trường. Tuy nhiên, có thể chia làm 03 nhóm

- Loại 1: Sử dụng và thải bỏ ít ô nhiễm
- Loại 2: Thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường
- Loại 3: ít ô nhiễm hơn trong sản xuất và chế biến

Nhóm hàng hóa môi trường hiện đang được tập trung nhiều nhất:

- Công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo và năng lượng sạch
- Công nghệ kiểm soát ô nhiễm
- Công nghệ xử lý nước và nước thải
- Công nghệ xử lý chất thải rắn và chất thải độc hại
- Công nghệ phân tích và kiểm soát ô nhiễm
- Công nghệ thu hồi và lưu trữ các bon

DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

- Dịch vụ nước thải
- Dịch vụ rác thải
- Dịch vụ vệ sinh môi trường
- Dịch vụ giảm thiểu tiếng ồn và độ rung
- Dịch vụ giảm khí thải từ các phương tiện vận giao thông
- Dịch vụ bảo vệ thiên nhiên và cảnh quan
- Dịch vụ khác

Diễn biến xây dựng danh mục hàng hóa và dịch vụ môi trường trong các tổ chức thương mại đa phương

HÀNG HÓA MÔI TRƯỜNG

Theo WTO: 153 sản phẩm

- Năng lượng tái tạo và năng lượng sạch
- Kiểm soát ô nhiễm
- Xử lý nước và nước thải
- Công nghệ môi trường: Xử lý chất thải rắn và chất thải độc hại; Công nghệ phân tích và kiểm soát ô nhiễm; Công nghệ thu hồi và lưu trữ các bon...

APEC: 54 sản phẩm

- Năng lượng tái tạo;
- Các thiết bị kiểm soát, phân tích và đánh giá môi trường;
- Bảo vệ môi trường (chất thải rắn và chất thải nguy hại; quản lý nước thải, kiểm soát ô nhiễm không khí...)
- Các sản phẩm thân thiện môi trường.

Diễn biến xây dựng danh mục hàng hóa và dịch vụ môi trường trong các tổ chức thương mại đa phương

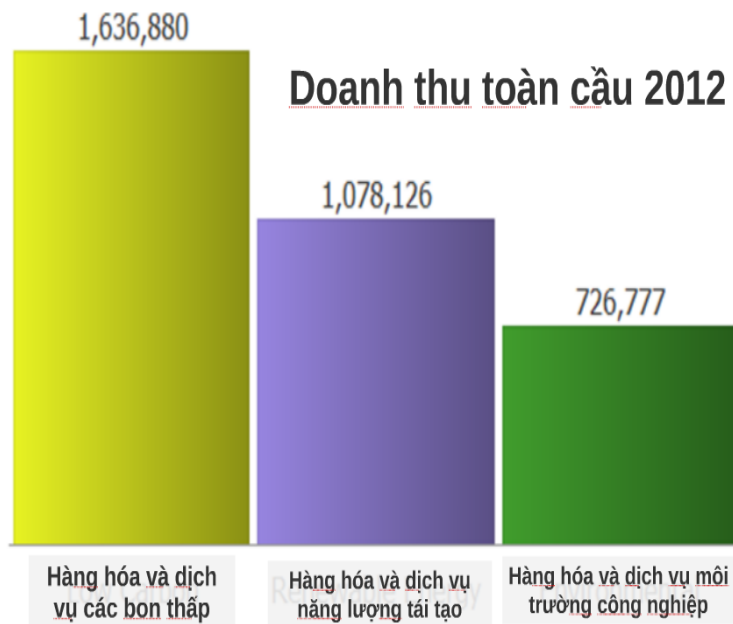
HÀNG HÓA MÔI TRƯỜNG

OECD: 164 sản phẩm

- Quản lý ô nhiễm: Kiểm soát ô nhiễm không khí, Quản lý nước thải, Quản lý chất thải rắn; Xử lý và làm sạch; Giảm tiếng ồn và độ rung; Phân tích, đánh giá và kiểm soát môi trường.
- Công nghệ và sản phẩm sạch hơn: công nghệ sạch hơn và hiệu quả tài nguyên, các sản phẩm sạch hơn và hiệu quả tài nguyên.
- Quản lý tài nguyên: Kiểm soát ô nhiễm không khí bên trong, cung cấp nước, tái chế chất thải, năng lượng tái tạo, quản lý và tiết kiệm nhiệt/năng lượng; nông lâm nghiệp và thủy sản bền vững.

WB43: the US-EU, 43 sản phẩm, tập trung vào hàng hóa biến đổi khí hậu

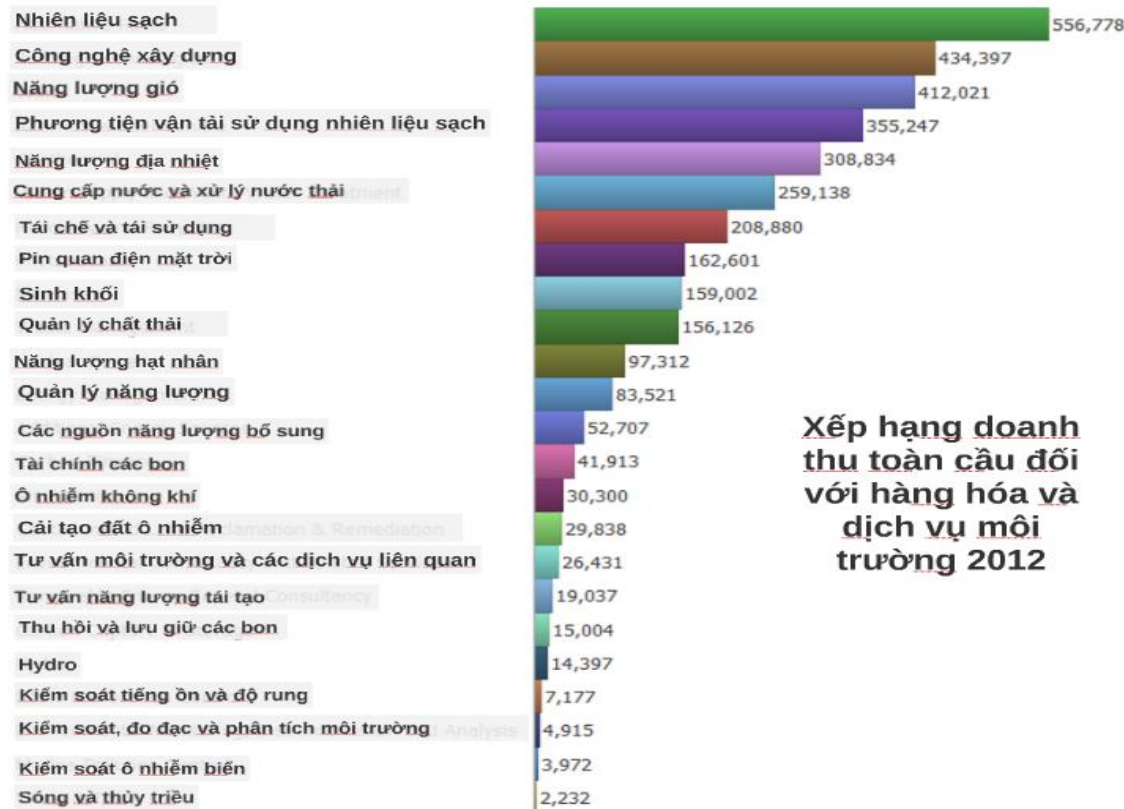
Thương mại toàn cầu đối với EGS theo phân loại của OECD



Country	Sales £m	Rank	% of Total
USA	660,760	1	19.2
China	444,324	2	12.9
Japan	213,295	3	6.2
India	210,815	4	6.1
Germany	145,267	5	4.2
UK	128,141	6	3.7
France	104,201	7	3.0
Brazil	103,583	8	3.0
Spain	92,136	9	2.7
Italy	89,485	10	2.6
Russian Federation	87,327	11	2.5
Mexico	70,225	12	2.0
South Korea	61,651	13	1.8
Canada	61,146	14	1.8
Indonesia	54,070	15	1.6
Taiwan	36,327	16	1.1
Turkey	33,827	17	1.0
Australia	33,804	18	1.0
Iran	33,496	19	1.0
Thailand	33,228	20	1.0
Argentina	31,087	21	0.9
Poland	29,526	22	0.9
South Africa	29,289	23	0.9
Netherlands	28,056	24	0.8
Philippines	27,243	25	0.8

Country	Sales £m	Rank	% of Total
Saudi Arabia	21,736	26	0.6
Pakistan	21,559	27	0.6
Egypt	20,099	28	0.6
Ukraine	20,062	29	0.6
Colombia	19,726	30	0.6
Belgium	18,826	31	0.5
Bangladesh	18,211	32	0.5
Vietnam	17,793	33	0.5
Sweden	14,675	34	0.4
Hong Kong	14,431	35	0.4
Malaysia	14,412	36	0.4
Austria	14,276	37	0.4
Switzerland	14,128	38	0.4
Algeria	13,554	39	0.4
Greece	13,260	40	0.4
Romania	11,955	41	0.3
Chile	11,700	42	0.3
Czechia	11,444	43	0.3
Norway	10,583	44	0.3
Peru	10,224	45	0.3
Portugal	10,084	46	0.3
Hungary	10,081	47	0.3
Venezuela	10,027	48	0.3
Finland	9,131	49	0.3
Denmark	9,117	50	0.3

Thương mại toàn cầu đối với EGS theo phân loại của OECD



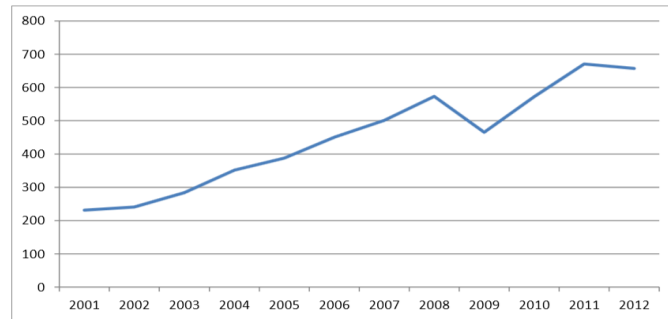
Xếp hạng doanh thu toàn cầu đối với hàng hóa và dịch vụ môi trường 2012

Thương mại hàng hóa môi trường theo các danh mục đề xuất, 2009

Region and List	Trade value (US\$ billions)	Share of total trade	Share of manufactured products' trade ^a
WORLD exports			
Friends 153	728.3	6.04	8.87
APEC	435.0	3.61	5.30
OECD	491.6	4.08	5.99
WB43	181.8	1.51	2.21
WTO-All ^b	2719.8	22.56	33.12

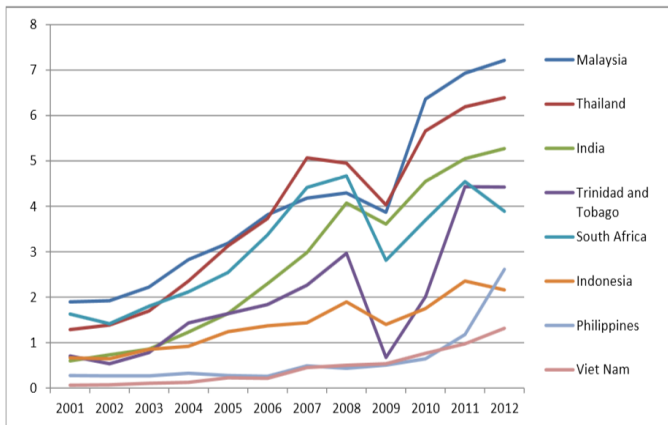
Thương mại toàn cầu đối với hàng hóa môi trường

Figure 2: Global exports of environmental goods 2001-2012 (US\$ billion)



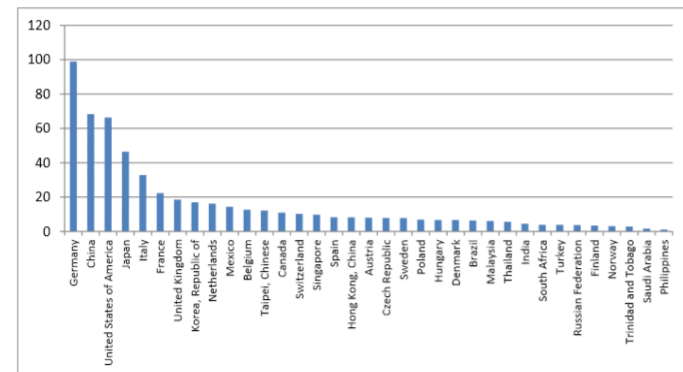
Source: ITC Trade Map, Using OECD Classification of Environmental Goods.

Figure 5: Selected developing countries' exports of environmental goods 2001-2012 (US\$ billion)



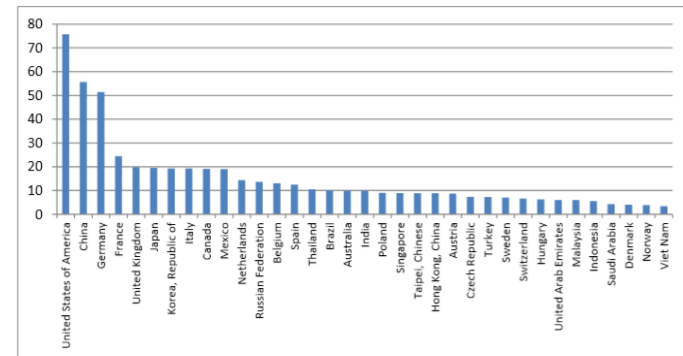
Source: ITC Trade Map, Using OECD Classification of Environmental Goods.

Figure 3: Leading exporters of environmental goods: average of yearly export value 2008-2013 (US\$ billion)



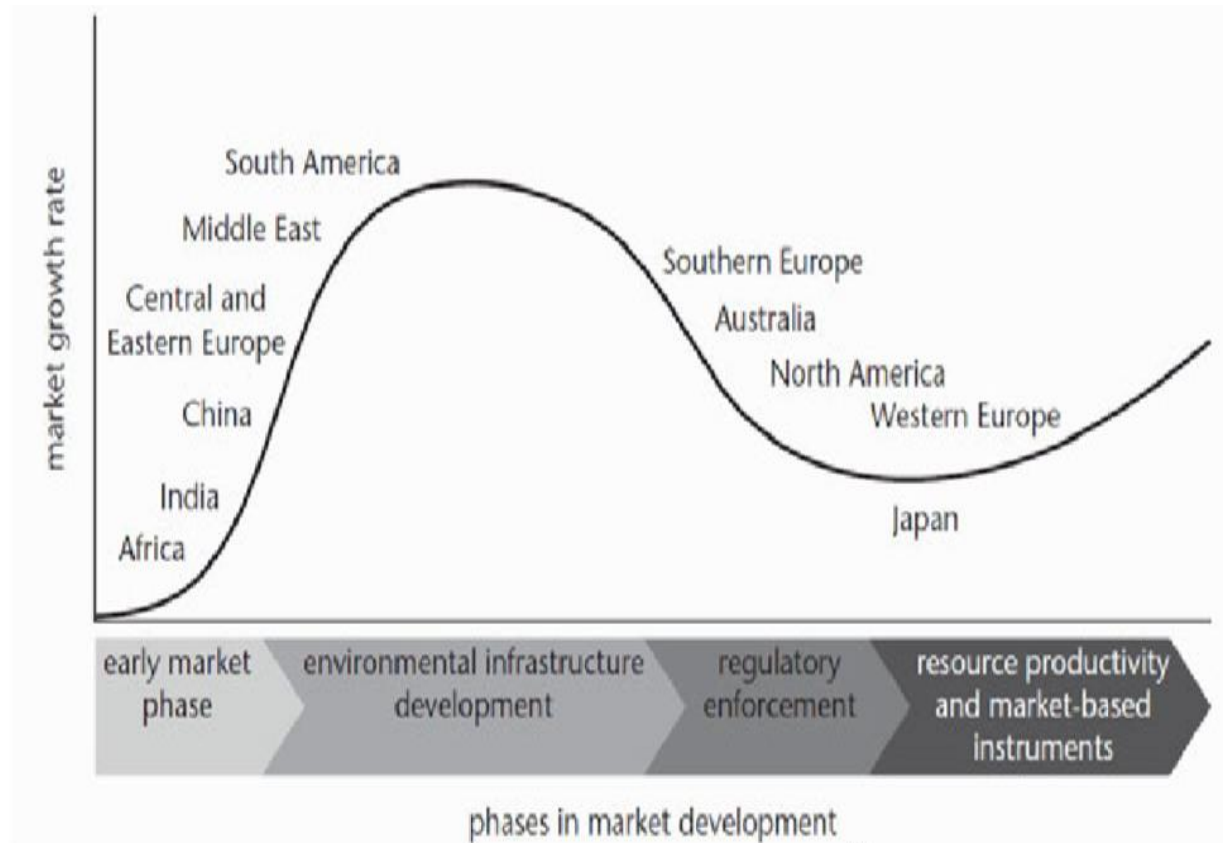
Source: ITC Trade Map, Using OECD Classification of Environmental Goods.

Figure 4: Leading importers of environmental goods: average of yearly import value 2008-2013 (US\$ billion)



Source: ITC Trade Map, Using OECD Classification of Environmental Goods.

Giai đoạn phát triển thị trường EGS qua các lục địa, quốc gia



Source: N. Dihel (2010) 'Understanding Trade in Environmental Services', World Bank. ³¹

Nội dung các cam kết quốc tế: Hàng hóa môi trường

- Thuế quan
- Các biện pháp phi thuế quan
 - Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (ASCM)
 - Hiệp định về Nông nghiệp (AoA)
 - Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs)
 - Hiệp định về các rào cản kỹ thuật liên quan đến thương mại (TBT): quy định và tiêu chuẩn.
 - Hiệp định về sở hữu trí tuệ

Nội dung các cam kết quốc tế: Dịch vụ môi trường

- Mở cửa thị trường và
- Đối xử quốc gia
 - Loại 1: Cung cấp dịch vụ qua biên giới: Công ty ở Việt Nam kiểm soát xử lý nước thải ở Mỹ online
 - Loại 2: Tiêu dùng nước ngoài: Khách du lịch từ Việt Nam tới sử dụng du lịch sinh thái ở Mỹ
 - Loại 3: Sự hiện diện của thể nhân: Công ty quản lý nước thải của Việt Nam thành lập chi nhánh ở Mỹ
 - Loại 4: Sự hiện diện thương mại: Chuyên gia môi trường ở Việt Nam sang Mỹ cung cấp dịch vụ tư vấn về cho một công ty về sản xuất năng lượng tái tạo

Xu hướng các phương pháp tiếp cận đàm phán về EGS

- Có 03 hướng đề xuất để đàm phán về hàng hóa môi trường hiện nay:
 1. **A list approach:** Các đàm phán đưa đến thống nhất một danh mục các hàng hóa và dịch vụ môi trường cho các đối xử đặc biệt
 2. **A request and offer approach:** đàm phán về dịch vụ môi trường, dựa trên các yêu cầu và đàm phán để có được đối xử đặc biệt đối với hàng hóa và dịch vụ môi trường
 3. **A project approach:** các đàm phán đối với các hàng hóa và dịch vụ được sử dụng cho các loại dự án về môi trường đã được thống nhất cho những đối xử đặc biệt

Diễn biến các đàm phán đa phương: Hàng hóa môi trường

WTO

2001: Đàm phán đa phương chính thức về tự do hóa thương mại đối với EGS được thực hiện lần đầu tiên tại vòng đàm phán Doha, trong khuôn khổ WTO với tuyên bố chung được đưa ra: giảm thiểu, loại bỏ các rào cản về thuế quan và phi thuế quan đối với hàng hóa và dịch vụ môi trường nhằm tạo thuận lợi cho phát triển thương mại và bảo vệ môi trường. Nhưng không đưa ra danh mục hàng hóa môi trường để đàm phán và đến nay chưa có Hiệp định Hàng hóa môi trường.

Tuy nhiên, các quốc gia vẫn tiếp tục có các đề xuất tự do hóa thương mại dựa trên danh mục 153 sản phẩm được rút gọn từ 411 sản phẩm được đề xuất. Các tiếp cận gần đây đối với hàng hóa môi trường: a list approach; a request and a project approach.
Tuy nhiên, sau gần 15 năm trôi qua: Vẫn chưa có được một cam kết chung nào được đưa ra đối với hàng hóa môi trường. Chưa thống nhất được phương pháp đàm phán về danh mục hàng hóa môi trường

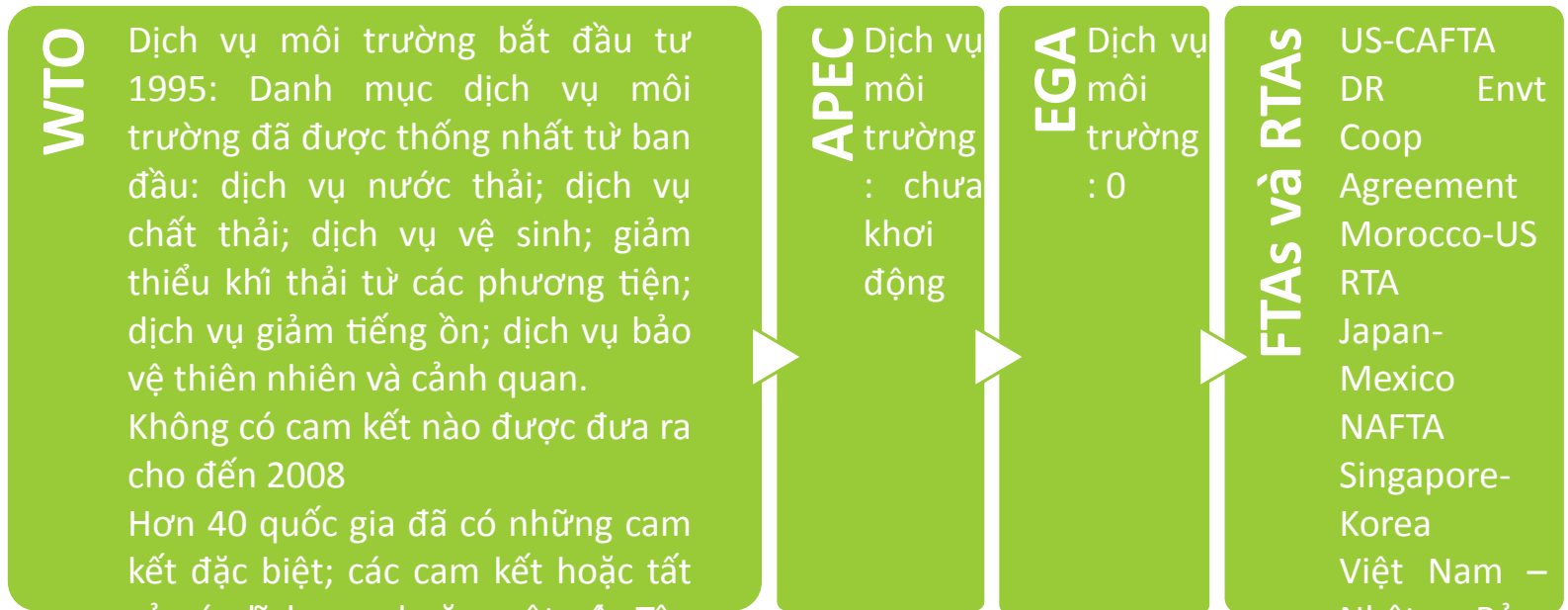
APEC

2012: Các nước thành viên APEC đã đưa ra được một cam kết cắt giảm tự nguyện xuống dưới 5% đối với danh mục 54 hàng hóa môi trường. Đây được xem như là một cột mốc khởi điểm cho các đàm phán về danh mục hàng hóa môi trường được lựa chọn

EGA

Từ tháng 1/2014, tại Davos, 17 WTO Members đã khởi động một Hiệp định thương mại về hàng hóa môi trường (EGA) ngoài WTO. Đến nay đã kết thúc 6 vòng đàm phán về danh mục hàng hóa môi trường được lựa chọn, gồm 10 nhóm. Bắt đầu chuyển sang giai đoạn 2 với các nội dung sâu hơn; Mong muốn đưa về mức thuế bằng 0 đối với hàng hóa môi trường.
17 thành viên WTO: Các thành viên từ ban đầu: EU, US, China, Australia, Canada, New Zealand, Switzerland, Norway, Korea, Japan, Chinese Taipei, Hong Kong China, Singapore, Costa Rica; Mới

Diễn biến các cam kết quốc tế đa phương: Dịch vụ môi trường



Thuế quan trung bình đối với một số nhóm hàng hóa môi trường chính

Tt	Nhóm hàng hóa	Thuế quan trung bình
1	Năng lượng sạch và năng lượng tái tạo	35%.
2	Kiểm soát ô nhiễm	20%
3	Xử lý nước và nước thải	10%
4	Xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	20%
5	Phân tích và kiểm soát môi trường	20%

Thuê quan đối với một số nhóm hàng hóa môi trường theo khu vực

Vùng	Tối thiểu	Trung bình	Tối đa
Bắc Phi và Trung Đông	4	7	17
Tiểu vùng Sahara	1	8	17
Đông Nam Á và Thái Bình Dương	0	6	15
Nam Phi	5	11	21
Trung Á và Đông Âu	1	7	20
Đông Á	0	3	7
Caribe và Trung Mỹ	2	8	41
Nam Mỹ	1	7	12
Bắc Mỹ và Châu Âu	1	3	7

Hiện trạng các cam kết quốc tế về EGS của Việt Nam

WTO

- Hàng hóa môi trường: chưa có
- Dịch vụ môi trường: dịch vụ nước thải, dịch vụ rác thải, dịch vụ giảm thiểu tiếng ồn và dịch vụ làm sạch khí thải; dịch vụ đánh giá tác động môi trường.
- Mở cửa thị trường: đối với 05 nhóm dịch vụ môi trường: nước thải, thu gom chất thải, dịch vụ làm sạch khí thải và giảm tiếng ồn, dịch vụ đánh giá tác động môi trường
- Đối xử quốc gia: Chỉ có một số trường hợp đặc biệt.
 - Các công ty cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam dưới dạng BOT và BTO.
- Một một yêu cầu góp vốn của nước ngoài không quá 51% trong 4 năm đầu hoạt

APEC

- 54 hàng hóa môi trường, gồm: Năng lượng tái tạo; Các thiết bị kiểm soát, phân tích và đánh giá môi trường; Bảo vệ môi trường (chất thải rắn và chất thải nguy hại; quản lý nước thải, kiểm sát ô nhiễm không khí; Các sản phẩm thân thiện môi trường
- Dịch vụ môi trường: chưa đề cập.
- Việt Nam đã đưa về mức

ASEAN

- Hàng hóa môi trường: chưa có
- Dịch vụ môi trường: Dịch vụ nước thải; Dịch vụ rác thải; Dịch vụ làm sạch; Dịch vụ giảm tiếng ồn; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường; **Dịch vụ vệ sinh; Dịch vụ bảo vệ thiên nhiên và cảnh quan.**
- **Nhiều lĩnh vực cam kết hơn so với WTO**
- Mở cửa thị trường: Đã mở cửa thị trường đối với hầu hết các phương thức cung cấp dịch vụ
- Đối xử quốc gia: Chỉ có một số trường hợp đặc biệt.
 - Đó là các công ty cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam dưới dạng BOT và BTO.
- Một số yêu cầu góp vốn của nước ngoài không quá 51%.

Việt Nam – Nhật Bản

- Hàng hóa môi trường: Sản xuất thiết bị xử lý môi trường; Tái chế, tái sử dụng chất thải; Tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính
- Dịch vụ môi trường:

Những thách thức và cơ hội

Cơ hội

- Được đề xuất danh mục và mô hình đàm phán có lợi cho quốc gia
- Mở rộng thị trường, thúc đẩy đầu tư và sản xuất
- Hạ giá thành chi phí bảo vệ môi trường
- Tạo việc làm
- Hỗ trợ phát triển ngành kinh tế môi trường
- Việt Nam đã áp dụng mức thuế gần như bằng 0 đối với danh mục 54 hàng hóa môi trường trong APEC.

Thách thức

- Thống nhất toàn cầu về định nghĩa và phân loại về EG, Việt Nam chưa có danh mục hàng hóa môi trường
- Các quốc gia khác nhau về lợi ích và quan điểm: các quốc gia chỉ tập trung vào những hàng hóa có lợi cho quốc gia họ: Ví dụ các nước phát triển hiện nay tập trung vào năng lượng tái tạo và hiệu quả, trong khi các nước đang phát triển tập trung vào quản lý chất thải, nước thải...
- Chi phí ban đầu cao, yêu cầu công nghệ, tài chính
- Chiến lược hành vi trong các đàm phán đa phương
- Gia tăng áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước
- Việt Nam phải đối mặt với loại bỏ các chính

**CÁC CAM KẾT
QUỐC TẾ VỀ
HÀNG HÓA VÀ
DỊCH VỤ MÔI
TRƯỜNG CỦA
VIỆT NAM**

XIN CẢM ƠN!

ThS. Trần Hoàn

**Viện Nghiên cứu Thương mại, Bộ Công
Thương**

17 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: 0912467361/04.39428541